

# Thanh khoản suy giảm

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index có phiên tăng trưởng thứ 4 liên tiếp, theo đó chỉ số tăng 0.78% lên mức 2,016 điểm. Theo đó, dòng tiền tập trung vào VHM (+5.83%), VIC (+5.44%), VRE (+1.87%), và MWG (+1.09%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán duy trì trên MBB (-2.24%), BID (-1.96%), TPB (-1.15%), và DGC (-1.02%).

## Đồ thị VN30 Future: Thanh khoản suy giảm

Tâm lý hưng phấn chững lại khi hợp đồng tiếp cận đường trung bình 10 kỳ cho thấy cần phải quan sát thêm các tín hiệu khác để xác nhận xu hướng tăng đã quay lại.

Các tín hiệu đang thiếu sự đồng nhất khi các tín hiệu tích cực và tiêu cực vẫn xuất hiện. Theo hướng tích cực, hợp đồng đang đóng cửa trên đường trung bình 20 và 50 kỳ, hàm ý xác nhận về xu hướng tăng. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, đà tăng đang chững lại và thanh khoản suy giảm. Vì thế, cần thêm các tín hiệu để xác nhận cho xu hướng sắp tới.

Trong phiên tới, ngưỡng 2,050 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong ngắn hạn, trong khi vùng 1,940-1,950 điểm sẽ là hỗ trợ mạnh.

## Chiến lược đầu tư

Các tín hiệu thiếu sự đồng nhất và kỳ nghỉ Tết Nguyên đán đang đến nên cần thận trọng với xu hướng hiện tại. Nhà đầu tư nên thận trọng quan sát và chờ qua Tết để mở lại các vị thế đầu tư.

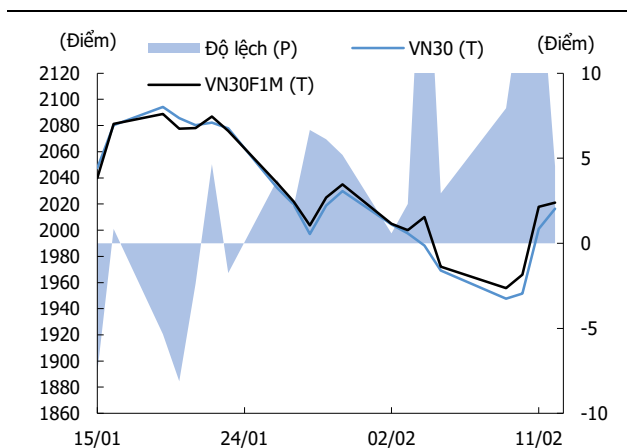
**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai** (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	2,016.5	0.8				
VN30F1M	2,021.0	0.1	131,142.0	29,836.0	2,017.0	2/13/2026
VN30F2M	2,027.0	0.4	11,102.0	15,339.0	2,032.7	3/19/2026
VN30F1Q	2,030.0	0.5	249.0	427.0	2,045.0	6/18/2026
VN30F2Q	2,025.0	0.3	18.0	190.0	2,064.5	9/17/2026

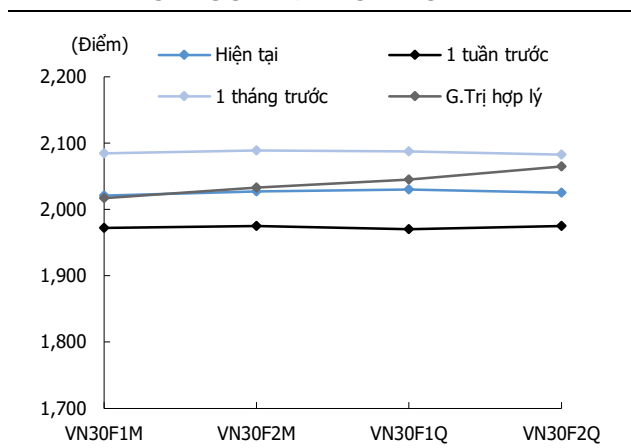
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

**Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30F1M**

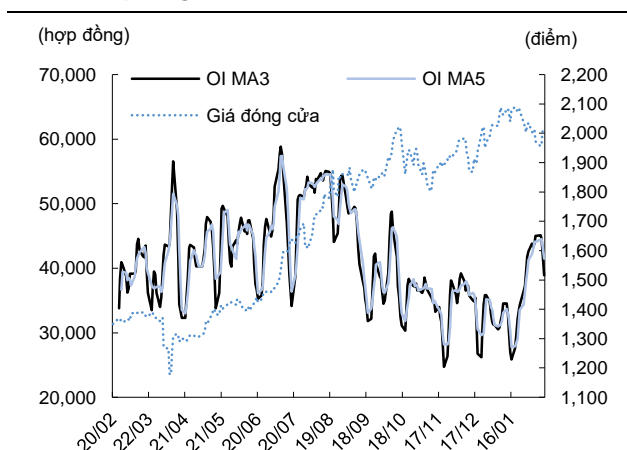
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

**Hình 2. Độ lệch**

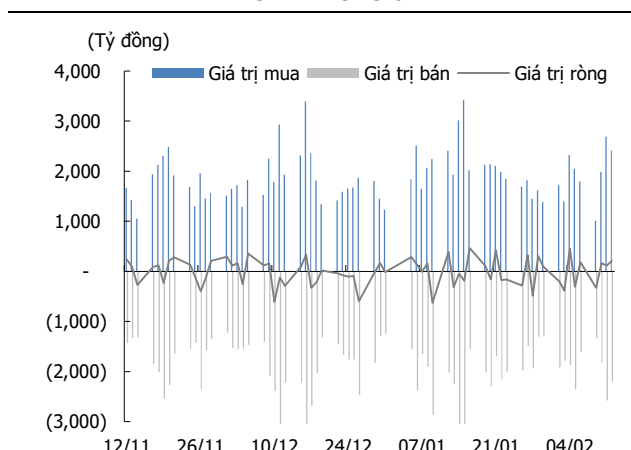
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

**Hình 4. Hợp đồng mở**

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	122,509.3	2.1	23,850	0.8	7.8	1.3	11.6	30.0	29,500	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	64,998.0	1.1	62,800	-1.1	18.8	2.9	0.9	1.4	83,700	49,800
BID	BIDV	Tài chính	333,865.8	5.6	47,550	-2.0	11.1	2.0	6.9	17.1	56,600	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	56,861.9	1.0	76,600	-2.2	19.1	2.3	0.9	26.4	84,500	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	295,143.9	5.0	38,000	0.3	8.5	1.7	14.7	26.1	43,500	23,369
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	168,306.5	2.8	98,800	0.2	17.9	4.6	7.6	46.0	126,696	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	244,673.1	4.1	101,400	-0.6	21.5	3.7	2.6	1.9	122,800	49,320
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	141,400.0	2.4	35,350	0.1	25.7	2.5	4.8	0.5	43,800	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	139,396.9	2.4	27,850	0.2	7.8	1.8	20.6	17.6	30,000	13,879
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	206,470.0	3.5	26,900	0.2	13.4	1.6	34.9	24.6	30,850	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	228,359.2	3.9	28,350	-2.2	8.5	1.7	28.5	23.2	29,500	14,735
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	112,781.4	1.9	78,000	0.0	28.8	3.4	6.3	28.7	94,000	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	137,348.6	2.3	92,900	1.1	19.4	4.2	6.9	47.3	94,400	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	65,689.6	1.1	51,700	0.0	27.5	2.5	5.6	17.7	64,800	30,950
LPB	LPB	Tài chính	125,017.8	2.1	41,850	-0.5	10.9	2.6	1.9		54,700	29,000
SAB	SABECO	Năng lượng	62,589.0	1.1	48,800	0.2	14.6	3.0	1.8	60.8	57,100	41,500
SHB	SHB	Tài chính	70,513.4	1.2	15,350	-1.0	5.9		64.2	3.1	19,450	8,451
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	48,222.8	0.8	16,950	-0.3	9.0		2.5	0.1	23,800	16,500
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	77,846.8	1.3	31,250	0.2	16.4	2.0	27.6	42.7	40,214	18,764
STB	Sacombank	Tài chính	115,186.7	1.9	61,100	0.0	19.4	1.9	12.2	23.1	66,400	32,400
TCB	Techcombank	Tài chính	251,207.2	4.2	35,450	0.4	9.9	1.5	11.9	21.7	42,500	22,300
TPB	TPBank	Tài chính	47,574.9	0.8	17,150	-1.2	6.4	1.1	9.2	28.3	21,714	10,571
VCB	Vietcombank	Tài chính	536,434.3	9.1	64,200	-0.8	15.2	2.4	8.3	23.3	78,800	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	447,707.9	7.6	109,000	5.8	10.9	1.9	7.1	16.0	150,900	37,800
VIB	VIBBank	Bất động sản	58,208.5	1.0	17,100	0.9	8.0	1.2	6.0	20.5	24,800	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,225,258.9	20.7	159,000	5.4	89.0	8.1	6.7	11.2	190,000	19,925
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	90,990.7	1.5	168,000	0.0	44.6	4.0	1.9	16.5	220,000	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	144,206.9	2.4	69,000	-0.1	17.1	4.7	6.6	50.0	75,500	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	224,133.3	3.8	28,250	-0.2	9.3	1.3	19.9	26.7	38,900	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	68,055.9	1.2	29,950	1.9	10.6	1.4	10.5	24.9	45,200	16,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.